

Số: 1738/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Vui Thị Đầy – Cư trú tại: Bản Tả Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 107.754.930 đồng.

*(Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn chín trăm ba mươi đồng)*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Vui Thị Đầy có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)**

Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 438/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu



| TT       | Tên các hạng mục   | ĐVT                 | Số lượng | Đơn giá (đ) | Thành tiền         |
|----------|--|---------------------|----------|-------------|--------------------|
| 1        | 2  | 3                   | 4        | 5           | 6=4*5              |
| <b>1</b> | <b>Hộ bà Vùi Thị Đầy</b>   |                     |          |             |                    |
|          | Địa chỉ: Bàn Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu  |                     |          |             |                    |
|          | Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)  |                     |          |             | <b>107.754.930</b> |
| <b>a</b> | <b>Về đất</b>  |                     |          |             | <b>9.801.300</b>   |
| 1        | Diện tích thu hồi  | m <sup>2</sup>      | 264,9    |             |                    |
| 2        | Loại đất   |                     |          |             |                    |
|          | Đất trồng lúa 1 vụ   | m <sup>2</sup>      | 264,9    | 37.000      | 9.801.300          |
|          | Vị trí (VT1)   |                     |          |             |                    |
|          | Nguồn gốc: - Thửa đất số 735, 737, 578; tờ ĐĐ số 119 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BQ532763 do UBND TXLC (nay là TPLC) cấp ngày 31/12/2013.<br>Toàn bộ diện tích đất thu hồi sử dụng ổn định, không tranh chấp.   |                     |          |             |                    |
| <b>b</b> | <b>Về tài sản vật kiến trúc</b>  |                     |          |             | <b>58.748.430</b>  |
|          | <i>Toàn bộ tài sản do bà Vùi Thị Đầy tạo lập năm 2013, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp</i>   |                     |          |             |                    |
|          | <b>Phân tài sản nằm trên đất thu hồi</b>   |                     |          |             |                    |
| 1        | Nhà khung cột gỗ đường kính cột >20cm (2,3*6,8)  | m <sup>2</sup>      | 15,6     | 756.800     | 11.836.352         |
| 2        | Mái lợp ngói PRXM (2,3*3,8)*2  | m <sup>2</sup>      | 17,5     | 46.200      | 807.576            |
| 3        | Tường xây gạch bi tường 12 cm (11,4*2,1)   | m <sup>2</sup>      | 23,9     | 127.600     | 3.054.744          |
| 4        | Gỗ bung đầu hồi (1,2*2,5)  | m <sup>2</sup>      | 3        | 110.000     | 330.000            |
| 5        | Nền láng VXM dày 3 cm (6,8*2,3)  | m <sup>2</sup>      | 15,6     | 39.600      | 619.344            |
| 6        | Nền láng VXM dày 3 cm (3*1,5)  | m <sup>2</sup>      | 4,5      | 39.600      | 178.200            |
| 7        | Bán mái xây gạch bi tường 12 cm mái lợp PRXM nền láng VXM cao 2,2m (2,7*6,8)   | m <sup>2</sup>      | 18,4     | 443.520     | 8.143.027          |
| 8        | Bán mái ghép gỗ mái lợp PRXM cao 2,2 m(1,6*3,8)  | m <sup>2</sup>      | 6,1      | 392.040     | 2.383.603          |
| 9        | Tường xây gạch bi tường 12 cm (12,2*2,1)   | m <sup>2</sup>      | 25,6     | 127.600     | 3.269.112          |
| 10       | Tường xây gạch bi tường 12 cm (0,7*5)  | m <sup>2</sup>      | 3,5      | 127.600     | 446.600            |
|          | <b>Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được</b>  |                     |          |             | -                  |
| 1        | Nhà khung cột gỗ đường kính cột >20cm (4,8*6,8)  | m <sup>2</sup>      | 32,6     | 756.800     | 24.701.952         |
| 2        | Mái lợp ngói PRXM (4,8*3,8)*2  | m <sup>2</sup>      | 36,5     | 46.200      | 1.685.376          |
| 3        | Nền láng VXM dày 3 cm (6,8*4,8)  | m <sup>2</sup>      | 32,6     | 39.600      | 1.292.544          |
| <b>c</b> | <b>Về chính sách hỗ trợ</b>  |                     |          |             | <b>39.205.200</b>  |
| 1        | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ | đồng/m <sup>2</sup> | 264,9    | 148.000     | 39.205.200         |

